

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2021/HS-ST

Ngày : 13/12/2021

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Minh Tuấn

2/ Bà Lê Phi Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Nhật K; sinh năm: 1987; tại TP. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 211/27A đường P, Phường C, Quận S, Thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Hữu Đ và bà: Lữ Thu L; Hoàn cảnh gia đình: Chưa vợ con;

Tiền án:

- Ngày 01/7/2009, Tòa án Nhân dân quận Bình Tân xử phạt 4 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.
- Ngày 30/8/2013, Tòa án Nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
- Ngày 30/8/2016, Tòa án Nhân dân quận thị xã LongK, tỉnh Đồng Nai xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/5/2006, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 2 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”

Bị bắt tạm giam ngày: 23/9/2020. (Có mặt).

- Bị hại: Ông Hà Thanh D, sinh năm 1964; địa chỉ: 47/8K Ấp C, xã K, huyện M, Thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17giờ 00 phút ngày 23/9/2020, Trần Nhật Sang đến nhà của Trần Nhựt K chơi, K rủ Sang tới Bình Dương để tìm việc làm, Sang đồng ý. K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen biển số 69K4 – 9597 chở Sang. Khi đi đến đường Trường Sa, Phường 5, quận Tân Bình, K không muốn đi Bình Dương nên chở Sang về. Khi dừng xe chờ đèn xanh tại ngã ba Phạm Văn Hai – Cách Mạng Tháng 8, K nhìn thấy anh Hà Thanh D đang điều khiển xe mô tô biển số: 53P3-8141 từ sau đi tới rẽ phải vào đường Cách Mạng Tháng 8. Lúc này, K nhìn thấy ở túi quần sau bên phải của anh D có 01 cái bóp màu đen nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. K chở Sang vượt lên áp sát vào bên phải xe của anh D, dùng tay trái giật lấy chiếc bóp của anh D rồi tăng ga xe bỏ chạy về hướng Ngã tư Bảy Hiền. Anh D tri hô cùng quần chúng đuổi theo, và bắt giữ được cả hai giao cho Công an Phường 5, quận Tân Bình xử lý.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Trần Nhật K đã thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật như nêu trên. Việc cướp giật do K một mình thực hiện, Sang không biết, không tham gia.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 304/HĐĐGTS-TTHS tháng 10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận Tân Bình: chiếc bóp có giá 100.000 đồng, bên trong có số tiền 1.180.000đ cùng giấy tờ tùy thân. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.280.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen biển số 69K4 – 9597
- 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại di động có chữ Vetur màu trắng.
- 01 áo sơ mi; 01 quần tây, 01 nón kết vải; 01 mũ bảo hiểm và 01 đôi gang tay.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSTB ngày 11 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Nhật K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất

mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Nhật K, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Nhật K đã có hành vi dùng xe máy áp sát và chiếm đoạt tài sản của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án là 1.280.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ. Việc bị cáo sử dụng xe gắn máy là phương tiện nguy hiểm thực hiện hành vi cướp giật tài sản rồi tăng ga tẩu thoát không những gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo có 4 lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó có 3 lần kết án với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm i khoản 2 Điều 171. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hà Thanh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tang vật của vụ án:

Đối với xe gắn máy Honda Wave màu đen biển số 69K4 – 9597 là phương tiện gây án, đã qua sử dụng, số khung: RNDDCHGND41001127, số máy bị mài không rõ số. Kết quả xác minh, không có thông tin về chủ sở hữu. Khai xe mua của người không rõ lai lịch. Xét đây phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại di động có chữ Vetur màu trắng thu giữ của bị cáo. Xét đây là tài sản của cá nhân bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 áo sơ mi; 01 quần tây, 01 nón kết vải; 01 mũ bảo hiểm và 01 đôi gang tay xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Nhựt K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Trần Nhựt K 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2020.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu đen (đã hư bàn phím); 01 điện thoại di động có chữ Vetur màu trắng.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 01 xe Honda Wave màu đen biển số 69K4 – 9597, đã qua sử dụng, số khung: RNDDCHGND41001127, số máy bị mài mất số, xe đã qua sử dụng.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu đen, phía cổ áo có tem H và C; 01 quần tây dài màu đen, 01 nón kết vải màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh sọc đen và 01 đôi gang tay màu đen có chữ sport (đã niêm phong).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 97/BB/2021 ngày 03/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Trần Ái Vy

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Trần Ái Vy